

Bản án số: **42/2022/HS-ST**

Ngày: 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Thẩm phán:

Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Linh

Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Chung Nguyễn Hữu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thúy Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Tuyết T, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê T, sinh năm 1951 và bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1958, gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo không có chồng, có 03 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Tuyết T: Luật sư Trịnh Đắc H, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H & Cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1958; Trú tại: Kp X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Hồ Văn X, sinh năm 1942; Trú tại: Ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

- Ông Đàm Văn Duẩn, sinh năm 1985; Trú tại: Ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Tuyết T là người thường xuyên sử dụng ma túy. T thuê và sinh sống cùng con ruột là Trần Ngọc Hân, sinh ngày 14/11/2020 tại phòng trọ số 9 thuộc nhà trọ của ông Hồ Văn X, sinh năm 1942, thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 11 giờ 00 Pt ngày 26/12/2021, khi đang ở phòng trọ của mình thì có người bạn tên P (không rõ nhân thân lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại cho T bằng ứng dụng Zalo (T không nhớ số điện thoại đăng ký tài khoản zalo vì đã mất điện thoại và mất luôn cả sim điện thoại [bút lục 165-168; 171]) và nói P có bán ma túy đá. Lúc này, T nảy sinh ý định mua ma túy của P về cất giấu để sử dụng và nêu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời, nên T hỏi mua của P 20.000.000 đồng tiền ma túy đá, hẹn giao dịch mua bán ma túy tại phòng trọ của T thì P đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P gọi lại cho T nói đã đến phòng trọ của T. T đi ra thì gặp P đang đứng một mình trước cửa phòng trọ của T. Do đã thỏa thuận từ trước nên khi gặp nhau, P đưa cho T 01 hộp nhựa màu trắng bên trong chứa ma túy đá, T đưa cho P số tiền 20.000.000 đồng, P nhận tiền xong rồi bỏ đi, T cầm hộp nhựa có chứa ma túy mang vào phòng cất giấu. Đến tối ngày 28/12/2021, T mang số ma túy đá trên ra phân nhỏ như sau: T lấy ra một phần ma túy bỏ vào 01 bọc nylon miệng kéo dính rồi cất giấu vào trong hộp nhựa màu trắng để trên bàn gỗ trong phòng; số ma túy đá còn lại, T lấy một ít ra để sử dụng một mình tại phòng trọ của mình, số còn lại dùng giấy vệ sinh quấn bên ngoài và bỏ vào túi nylon trong suốt có quai xách cất giấu trong thùng nhựa trong phòng. Sau khi mua ma túy của P thì T xóa kết bạn và thông tin cuộc gọi qua mạng xã hội zalo với P [bút lục 170]

Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/12/2021, khi T đang ở 01 mình trong phòng trọ số 9 thì bị lực lượng Công an thành phố Đ đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phòng trọ số 9 của T, lực lượng đã phát hiện và bắt quả tang trong hộp nhựa màu trắng để trên bàn trong phòng có 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 11,0 x 7,0cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và T xác định tinh thể màu trắng trong bọc nylon trên là ma túy tổng hợp dạng đá của T. Tiếp tục khám xét khẩn cấp phòng trọ số 9 của T ở, lực lượng đã phát hiện, thu giữ bên trong một thùng nhựa (loại thùng đựng gạo) để trên giường của T có 01 túi nylon,

bên trong túi nylon có 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 12,5 x 7,5 cm, bên ngoài được quấn lại bằng đoạn giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), bên trong bọc nylon chứa tinh thể màu trắng. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, T khai nhận chất tinh thể màu trắng bị thu giữ nêu trên là ma túy tổng hợp dạng đá của T, T cất giấu số ma túy trên với mục đích sử dụng, nếu có ai hỏi mua thì T sẽ bán lại kiếm lời, nhưng chưa kịp bán ma túy cho người khác thì lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời như trên [bút lục 71-90; 145-172].

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang [bút lục 72-73]:

- 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 11,0 x 7,0cm có chứa tinh thể màu trắng;

- 01 hộp nhựa màu trắng;

- 01 cân điện tử màu xám đã cũ;

- 01 đoạn ống hút nhựa một đầu nhọn dài 19cm;

- 01 kéo bằng kim loại;

- 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 11 x 7 cm bên trong không có gì;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng;

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét [bút lục 75]:

- 01 túi nylon trong suốt có quai xách;

- 01 bọc nylon miệng dán kín kích thước 12,5 x 7,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 đoạn giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 nõ thủy tinh

- Số tiền 40.050.000 đồng.

Kết luận giám định số 343/2021/GĐ-MT ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tổng khối lượng của các mẫu giám định thu giữ của Lê Thị Tuyết T là 33,472 gam ma túy, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIC, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước đựng trong 02 bì thư được niêm phong và đóng dấu giáp lai có ký hiệu vụ số 343/M1 và 343/M2 ngày 29/12/2021 [bút lục 92-96].

Kết luận giám định số 60/KL(KTS)-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tìm thấy 1182 (một nghìn một trăm tám mươi hai) tin nhắn và cuộc gọi trong ứng dụng Zalo điện thoại di động gửi giám định ký hiệu A [bút lục 131].

Kết quả kiểm tra, bị cáo T không xác định được thông tin, số điện thoại, tên đăng nhập zalo của người đàn ông tên P là người bán ma túy cho bị cáo T vào ngày 26/12/2021.

Cáo trạng số 41/CT-VKSBP-P1 ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Thị Tuyết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị Tuyết T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thị Tuyết T tại Cáo trạng số 41/CT-VKSBP-P1 ngày 24/10/2022.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Tuyết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết T mức hình phạt từ 15 (mười lăm) đến 16 (mười sáu) năm tù. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện mà bị cáo T dùng vào việc phạm tội: 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 11,0 x 7,0cm; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 cân điện tử màu xám đã cũ; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu nhọn, dài 19cm; 01 kéo bằng kim loại; 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 11 x 7 cm; 01 túi nylon trong suốt có quai xách; 01 bọc nylon miệng dán kín kích thước 12,5 x 7,5cm; 01 đoạn giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 nỏ thủy tinh; 02 bì thư ký hiệu vụ số 343 M1 và vụ số 343 M2 ngày 29 tháng 12 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai [bút lục 72-75; 92-96];

+ Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước vật chứng là phương tiện mà bị cáo T dùng vào việc phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng [bút lục 226-234];

+ Đối với số tiền 40.050.000 đồng, kết quả xác minh trong đó có số tiền 40.000.000 đồng của bà Lê Thị Minh Thư, SN 1951, HKTT: Khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (là mẹ ruột của T); bà Thư đưa và nhờ T mua giúp cho bà một chiếc xe mô tô, nhưng chưa mua xe thì T bị lực lượng Công an bắt và thu giữ số tiền trên. Xét thấy số tiền này không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 25/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ ra

Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 40.000.000 đồng cho bà Thư nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Riêng số tiền 50.000 đồng còn lại là tiền của bị cáo T, không liên quan đến vụ án nhưng cần tiếp tục quản thủ để đảm bảo việc thi hành án.

- Vấn đề khác:

+ Đối với đối tượng tên P là người đã liên lạc bán ma túy cho T thông qua mạng xã hội zalo, có dấu hiệu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, sau khi T mua ma túy xong đã xóa thông tin cuộc gọi và hủy kết bạn zalo với P; kết quả điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng P; số điện thoại 0326629926 mà bị cáo T bị thu giữ khi bắt quả tang thì T không đăng ký chủ thuê bao; kết quả trả lời tại Công văn số 39 ngày 12/8/2022 của Viettel Bình Phước: dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn không còn lưu trên hệ thống; số điện thoại 0326629926 được đăng ký chủ thuê bao tên Nguyễn Thế Anh, SN 1984, HKTT: 281, tỉnh lộ 2, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 26/12/2021. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã tách ra, tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nhân thân và hành vi của P để xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Đối với ông Hồ Văn X là người cho T thuê phòng trọ, ông Xuân không biết việc T thuê phòng trọ để mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các điều khoản áp dụng đối với bị cáo T. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng bản thân bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, nuôi 03 con nhỏ, bố mẹ già yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp lời khai của người chứng kiến, về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ, cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

T là người nghiện ma túy, ngày 26/12/2021 thông qua mạng xã hội zalo T đã liên lạc đối tượng tên P ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 20.000.000 đồng ma túy đá. Khoảng 20 giờ cùng ngày tại phòng trọ T thuê thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ, P giao cho T 01 hộp nhựa màu trắng chứa ma túy, T mang đi cất giấu số ma túy trên đến tối ngày 28/12/2021 T lấy 01 phần để sử dụng, 01 phần bỏ vào túi nylon cất giấu trong hộp nhựa màu trắng, 01 phần thì dùng giấy vệ sinh quấn lại, bỏ vào túi nylon có quai xách cất giấu trong thùng nhựa với mục đích sử dụng nhưng nếu có ai hỏi mua thì T sẽ bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì ngày 29/12/2021 bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang; thu giữ toàn bộ số ma túy và tang vật liên quan. Kết luận giám định tổng số ma túy thu giữ của T là 33,472 gam ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc các Danh mục của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, T khai bản thân T không thường xuyên sử dụng ma túy nhưng do bị bạn bè rủ rê nói mua ma túy bán kiếm lời lấy tiền nuôi con nên T đã mua 20.000.000 đồng ma túy đá của đối tượng tên P nhằm mục đích có ai hỏi mua thì T bán lại kiếm lời.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gia tăng, phát sinh của nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm và nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, trong khi toàn xã hội đang kiên quyết đấu tranh phòng, chống các loại tệ nạn và tội phạm về ma túy.

[5] Xét thấy bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính nuôi 03 con còn nhỏ đang độ tuổi đi học, trong đó có con dưới 36 tháng tuổi, có nhân thân tốt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Cần tịch thu, tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện mà bị cáo T dùng vào việc phạm tội: 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 11,0 x 7,0cm; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 cân điện tử màu xám đã cũ; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu nhọn, dài 19cm; 01 kéo bằng kim loại; 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 11 x 7 cm; 01 túi nylon trong suốt có quai xách; 01 bọc nylon miệng dán kín kích thước 12,5 x 7,5cm; 01 đoạn giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 nỏ thủy tinh; 02 bì thư ký hiệu vụ số 343 M1 và vụ số 343 M2 ngày 29 tháng 12 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng là phương tiện mà bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 40.050.000 đồng, qua kết quả xác minh thể hiện số tiền 40.000.000 đồng của bà Lê Thị Minh Thư (là mẹ ruột của T) đưa và nhờ T mua giúp cho bà một chiếc xe mô tô. Ngày 25/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 40.000.000 đồng cho bà Thư nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 50.000 đồng còn lại là tiền của bị cáo T, không liên quan việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T.

[7] Đối với đối tượng tên P: người mà T khai đã bán ma túy cho T, sau khi mua ma túy xong do T đã xóa thông tin cuộc gọi và hủy kết bạn zalo với P; kết quả điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng P; số điện thoại 032.662.9926 T bị thu giữ khi bắt quả tang thì T không đăng ký chủ thuê bao; kết quả trả lời tại Công văn số 39 ngày 12/8/2022 của Viettel Bình Phước: dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn không còn lưu trên hệ thống; số điện thoại 032.662.9926 được đăng ký chủ thuê bao tên Nguyễn Thế Anh, sinh năm 1984, HKTT: 281, tỉnh lộ 2, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 26/12/2021. Do chưa xác định nhân thân lai lịch của P nên Hội đồng xét xử chưa

đủ cơ sở xem xét. Kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của P để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Hồ Văn X là người cho T thuê phòng trọ, ông Xuân không biết việc T thuê phòng trọ để mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tuyết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết T 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án,

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng gồm:

- + 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 11,0 x 7,0cm;
- + 01 hộp nhựa màu trắng;
- + 01 cân điện tử màu xám đã cũ;
- + 01 đoạn ống hút nhựa một đầu nhọn, dài 19cm;
- + 01 kéo bằng kim loại;
- + 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 11 x 7 cm;
- + 01 túi nylon trong suốt có quai xách;
- + 01 bọc nylon miệng dán kín kích thước 12,5 x 7,5cm;
- + 01 đoạn giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh);

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 nỏ thủy tinh;

+ 02 bì thư ký hiệu vụ số 343 M1 và vụ số 343 M2 ngày 29 tháng 12 năm 2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của bị cáo Lê Thị Tuyết T đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Tuyết T số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đã thu giữ (đã nộp kho bạc Nhà nước có biên lai kèm theo)

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị Tuyết T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS – CA tỉnh Bình Phước;
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người liên quan; (3)
- - THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thư